

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Gói thầu số: 01-BTNV/2026

Dự toán mua sắm:

Stt	Danh mục hàng hóa	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Đơn giá đã có thuế GTGT (đồng)	Giá trị dự toán đã có thuế GTGT (đồng)	Ghi chú
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	90.000 Kg	2.430	218.700.000	
Tổng cộng				218.700.000	

Tổng giá trị dự toán: **218.700.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng.)

Phát hành ngày tháng năm 2026

Ban hành kèm theo Quyết định: Số: 147/QĐ-CNS ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Phó Tổng Giám đốc về việc phê duyệt yêu cầu báo giá Gói thầu “**Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành**”.

**Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
Phó Giám đốc PT**



Lưu Bảo Hùng Chương

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: **Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH – MTV**
2. Tên đơn vị mua sắm là: **Nhà máy Thuốc lá Bến Thành.**
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu: **“Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a và Mẫu 03a (2) Chương III;

3. Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về:

Tên đơn vị: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành,

Địa chỉ: Lô 28, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM

Số điện thoại: 0909.204.048 (Bà Lý Phương Trang)

Email: lyphuongtrang@gmail.com

Không muộn hơn 16 giờ 30 phút ngày/03/2026. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

1. Đảm bảo việc cung cấp Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường đúng chức năng và quy định Nhà nước.

2. Đảm bảo khả năng cung cấp **Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại nhà máy với số lượng dự kiến 90.000 kg.**

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp dịch vụ

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Địa điểm thực hiện	Ngày hoàn thành
1	“Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyên giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”	90.000	kg	Thực hiện thu gom tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành, Lô 28, đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.Hồ Chí Minh	365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Chương III

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm)

Tên Gói thầu: “Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”.

Kính gửi: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên.

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá *phát hành ngày.....tháng.....năm.....* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(*tên nhà thầu*) cam kết thực hiện Gói thầu “Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành” theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là.....(*ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*) cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng (365 ngày).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuộc lá Bến Thành.	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành	90.000	Kg	Tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành, Lô 28, đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.Hồ Chí Minh	365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực		
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ [Tên dịch vụ]

Số: số thứ tự/năm ký Hợp đồng/HDDV/CNS – [Tên doanh nghiệp/đối tác]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Biên bản làm việc, thỏa thuận (nếu có);
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], các bên gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 11 năm 2021).

- Điện thoại: [08.38.255999] Fax: [08.38.255858]

- Email: [...]

- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng: [...]:

- Đại diện: Ông

Chức vụ:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B): TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC

- Địa chỉ trụ sở:[...]

- Mã số thuế:[...] [Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày [...]; cấp thay đổi (nếu có).

- Điện thoại:[...] Fax: [...]

- Email:[...]

- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng:[...]

- Đại diện theo pháp luật: [...] Chức vụ:[...]

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ [*Tên dịch vụ*] (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung - Phạm vi cung cấp dịch vụ: Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành

2. Đơn vị tính: Khối lượng được tính Kg

3. Đơn giá: [...]

4. Chất lượng/Yêu cầu đối với dịch vụ:

- Bên cung cấp dịch vụ có trách nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong phạm vi hợp đồng, đúng thời gian, tần suất và địa điểm đã thỏa thuận; sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng bảo đảm kín, không rò rỉ, không phát tán mùi, không làm rơi vãi rác, bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Việc vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phải thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cung cấp dịch vụ phải bảo đảm an toàn lao động, chất lượng dịch vụ ổn định, liên tục, kịp thời khắc phục tồn tại và chịu trách nhiệm đối với mọi vi phạm, thiệt hại phát sinh theo hợp đồng và quy định pháp luật.

5. Hình thức cung cấp dịch vụ: [...]

- Dịch vụ được thực hiện theo hình thức vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, theo đó Bên B trực tiếp thu gom rác tại các vị trí phát sinh hoặc điểm tập kết theo thỏa thuận tại Bên A.

- Địa điểm thu gom CTRCN Thông thường: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành, địa chỉ: Lô 28, đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM – CÁCH THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Thời gian cung cấp dịch vụ: Từ ngày... đến ngày... (Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực).

2. Cách thức cung cấp/tiếp nhận dịch vụ:

a) Tần suất thu gom: 02-03 lần/tháng

b) Trong trường hợp phát sinh yêu cầu phải thu gom ngoài thời gian nêu trên, Bên A sẽ thông báo đến Bên B trước ít nhất 01 (một) ngày làm việc để Bên B sắp xếp thu gom theo yêu cầu của Bên A.

c) Nếu có phát sinh loại chất thải khác: Hai Bên sẽ thỏa thuận đơn giá và được thể hiện trong Phụ lục Hợp đồng.

d) Địa điểm chuyển giao xử lý chất thải sinh hoạt: tại các điểm hẹn tập kết rác trên địa bàn theo quy định của cơ quan chức năng.

e) Hai Bên thống nhất và ký vào biên bản xác nhận khối lượng ngay sau mỗi chuyển thu gom.

f) ...

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá trị Hợp đồng: Được xác định dựa trên khối lượng thực tế và đơn giá tại Điều 1.

2. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán: Vào ngày 25 hàng tháng, căn cứ vào khối lượng chất thải rắn Công nghiệp thông thường thực tế giao nhận, được thể hiện trên biên bản, có chữ ký xác nhận của đại diện hai bên, Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

Bên A chuyển khoản thanh toán cho Bên B 100% giá trị cần thanh toán trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B, số tài khoản: mở tại Ngân và ghi rõ nội dung thanh toán.

3. Hồ sơ thanh toán:

- Hồ sơ thanh toán bao gồm các loại giấy tờ, tài liệu sau:
- + Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản;
- + Biên bản giao nhận chất thải rắn Công nghiệp thông thường;
- + Hóa đơn GTGT hợp lệ ghi số tiền thanh toán.
- Phí chuyển khoản do Bên A chịu.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:

1. Quyền của Bên A

a) Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên B giao đầy đủ các loại giấy tờ liên quan đến dịch vụ tại Hợp đồng này và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);

c) Yêu cầu Bên B giữ bí mật thông tin;

d) Yêu cầu Bên B cử nhân sự đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện công việc trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A;

đ) Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận quy định tại Điều 5 của Hợp đồng;

e) Được quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng Bên A nhận thấy có sự không phù hợp hoặc có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian thực hiện dịch vụ/công việc;

g) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên B vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên B vi phạm thời gian/tiến độ thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận;

h) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ Bên A:

a) Cử nhân sự đại diện Bên A trao đổi thông tin; cung cấp tài liệu phục vụ cho yêu cầu công việc; giám sát, theo dõi, xác nhận khối lượng CTRCN thông thường khi Bên B đến thu gom; tiếp nhận dịch vụ/kết quả công việc và các nội dung khác có liên quan đến dịch vụ; phối hợp cùng Bên B trong quá trình Bên B thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng, giải quyết các vấn đề có liên quan trong thời gian sớm nhất.

b) Thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;

c) Hỗ trợ Bên B trong quá trình thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng; giữ bí mật thông tin mà Bên B cung cấp cho Bên A (nếu có);

d) Phải phân loại chất thải và lưu trữ tại khu vực cố định của Bên A trước khi bàn giao xử lý theo đúng quy định môi trường hiện hành;

đ) - Việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTRCN thông thường phải đảm bảo không được làm rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định. Bên B cam kết việc thu gom, vận chuyển CTRCN thông thường, có trách nhiệm chuyển giao chất thải cho cơ sở xử lý CTRCN thông thường được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng;

g) Đảm bảo khuôn viên của Bên A tuân thủ tất cả quy định pháp luật Việt Nam, không có các vấn đề rủi ro và nguy hiểm khi nhân viên của Bên B thực hiện công việc thu gom cho Bên A. Có trách nhiệm lập các hồ sơ có liên quan về môi trường cho cơ quan quản lý có thẩm quyền;

h) Mọi rủi ro và/hoặc các sự kiện phát sinh sau khi Bên A đã bàn giao xong cho Bên B thì Bên A không còn nghĩa vụ liên quan.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

a) Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu cung cấp dịch vụ thực hiện công việc;

b) Yêu cầu Bên A thanh toán tiền dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 Hợp đồng;

c) Yêu cầu Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;

d) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên A vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Nghĩa vụ của Bên B:

a) Cử nhân sự đại diện cho Bên B trong quá trình cung cấp dịch vụ/thực hiện công việc cho Bên A. Nhân sự này phải bảo đảm về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực

hiện nghĩa vụ của Bên B và phải chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường và các quy định nội bộ tại Bên A, phối hợp với Bên A giải quyết các vấn đề có liên quan trong thời gian sớm nhất.

b) Hướng dẫn sử dụng dịch vụ khi Bên A yêu cầu, hỗ trợ, tư vấn cho Bên A khi cần thiết trong việc lập các báo cáo về môi trường;

c) Đảm bảo cung cấp đầy đủ dịch vụ về thu gom, vận chuyển cho Bên A theo khối lượng, chất lượng, hiệu quả thời gian thực hiện dịch vụ/công việc đã thống nhất tại Điều 2 của Hợp đồng;

d) Cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến dịch vụ theo Hợp đồng cho Bên A. Chuẩn bị biên bản giao nhận khi tiếp nhận chất thải;

đ) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên A khi cung ứng dịch vụ;

e) Bên B tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động Dịch vụ thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường;

g) Bố trí nhân công và phương tiện chuyên dụng để thực hiện công tác thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường được chuyển từ Bên A đến các điểm hẹn tập kết rác theo quy định của cơ quan chức năng;

h) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên A sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ/công việc trễ so với thời hạn quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng ... công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị dịch vụ chậm thực hiện và số ngày trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị dịch vụ chậm thực hiện.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

1. Các bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có), thông tin mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và các bên không còn hợp tác.

ĐIỀU 8. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và các bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, bên có nhu cầu phải gửi đề nghị bằng văn bản cho bên kia. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thì bên nhận được đề nghị phải phản hồi bằng văn bản đối với đề nghị của bên kia;

c) Một trong các bên bị tuyên bố phá sản hoặc giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng khác theo quy định của pháp luật;

e) Sau khi các bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng;

f) Nếu Bên nào vi phạm dẫn đến việc phải chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, mà việc chấm dứt này gây khó khăn, tổn kém và thiệt hại cho Bên còn lại thì phải có trách nhiệm bồi hoàn tất cả các chi phí, khoản thiệt hại chính đáng phát sinh.

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, các bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng;

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng. Biên bản thanh lý Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày đến hết ngày Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết hiệu lực Hợp đồng, hai Bên đã hoàn tất các quyền và nghĩa vụ của mình và không Bên nào khiếu nại, khiếu kiện thì hai Bên ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

2. Hợp đồng này được hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh;

3. Các điều khoản và các điều kiện khác không ghi trong Hợp đồng này, hai Bên thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hợp đồng này gồm 08 (tám) trang, được lập thành 06 (sáu) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B